

DANH SÁCH XẾ HẠNG KHỐI 1 VÒNG 2

STT	Tên đăng nhập	Họ tên	Tên Lớp	Số câu đúng	Số câu sai	Tổng số giây suy nghĩ	Thứ hạng
1	kd24-0170	Nguyễn Phương Nguyên	1a3	50	0	470	5
2	kd24-0379	Ngô Hoàng Ngân	1a8	50	0	780	19
3	kd24-0289	Phạm Hải Minh	1a6	50	0	902	28
4	kd24-0368	Lê Anh Đức	1a8	50	0	1002	37
5	kd24-0290	Phan Nhật Minh	1a6	50	0	1171	48
6	kd24-0311	Lê Tuấn Đạt	1a7	49	1	594	57
7	kd24-0288	Phạm Anh Minh	1a6	49	1	784	76
8	kd24-0352	Nguyễn Khánh An	1a8	49	1	816	83
9	kd24-0358	Nguyễn Hoàng Anh	1a8	49	1	857	90
10	kd24-0238	Lê Tuấn Kiệt	1a5	49	1	885	92
11	kd24-0259	Phạm Ngọc Yến	1a5	49	1	1096	130
12	kd24-0226	Nguyễn Bảo Bình	1a5	49	1	1114	133
13	kd24-0218	Vương Bảo Trân	1a4	48	2	497	153
14	kd24-0089	Vũ Khánh Phương	1a1	48	2	523	155
15	kd24-0130	Nguyễn Phúc Thảo Nhi	1a2	48	2	594	165
16	kd24-3777	Kiều Lưu Phan Anh	1a5	48	2	626	168
17	kd24-0365	Đào Thành Doanh	1a8	48	2	683	175
18	kd24-0305	Lại Cao Phúc	1a6	48	2	695	176
19	kd24-0266	Nguyễn Hoàng Vĩnh Anh	1a6	48	2	701	177
20	kd24-0101	Nguyễn Diệp Anh	1a2	48	2	707	179
21	kd24-0333	Đỗ Khôi Nguyên	1a7	48	2	710	180
22	kd24-0367	Nguyễn Đức Danh Đông	1a8	48	2	723	182
23	kd24-0171	Trần Ngọc Nhi	1a3	48	2	767	191
24	kd24-0363	Nguyễn Bảo Châu	1a8	48	2	797	197
25	kd24-0369	Lê Minh Đức	1a8	48	2	922	221
26	kd24-0244	Kiều Duy Minh	1a5	48	2	922	222
27	kd24-0189	Đỗ Hồng Quốc Bảo	1a4	48	2	941	225
28	kd24-0313	Kanda Linh Gaia	1a7	48	2	961	235
29	kd24-0203	Trương Khánh Linh	1a4	48	2	962	236
30	kd24-0354	Dương Tiến Anh	1a8	47	3	558	312
31	kd24-0249	Nguyễn Thảo Nhi	1a5	47	3	634	319
32	kd24-0391	Nguyễn Hưng Thịnh	1a8	47	3	653	321
33	kd24-0183	Bùi Đức Anh	1a4	47	3	662	323
34	kd24-0069	Nguyễn Mạnh Cường	1a1	47	3	950	380